

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2022/HC-PT
Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Ông Bùi Xuân Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 295/2022/TLPT-HC ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8648/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Bế Thị P; Địa chỉ: Phố H, thị trấn Q1, huyện Q, tỉnh C; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh C;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T, Phó chủ tịch UBND tỉnh C; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Đức Q2, Phó giám đốc; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh C; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành H; Chủ tịch UBND huyện; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Chi cục kiểm lâm tỉnh C; Đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị D; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Hạt kiểm lâm huyện Q, tỉnh C; Đại diện theo pháp luật: Ông Linh Quang N, Hạt trưởng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Ngày 28/12/2012 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hạt Kiểm lâm huyện Q, tỉnh C do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C thừa ủy quyền ký, số BL485966, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có số thửa, số tờ bản đồ, diện tích là 680,7m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Hạt Kiểm lâm huyện Q đã lẫn vào phần đất của gia đình bà Bé Thị P 384,2m².

Về nguồn gốc đất của gia đình do khai phá và quản lý, sử dụng từ trước những năm 1958, năm 1959 đưa vào Hợp tác xã. Năm 1989 – 1990 khi Hợp tác xã tan rã gia đình bà vẫn tiếp tục nhận và quản lý sử dụng, hàng năm vẫn trồng màu. Quá trình quản lý sử dụng đất gia đình bà có nhượng lại một phần đất cho anh em họ hàng, phần còn lại gia đình vẫn quản lý sử dụng; cụ thể năm 1993 đã chuyển nhượng cho các em họ là 4 hộ gia đình gồm có: Lý Thị H1 196m², Lý Ích T1 322m², Hà Thị T2 196m², Phan Thị C3 76m², tổng diện tích bà P đã bán là: 790m².

Số diện tích còn lại là 785,12m² bà P cho bà Lý Thị H1 mượn canh tác, sử dụng vì lúc này sức khỏe bà P yếu không đi làm được, nhưng bà P vẫn là người quản lý diện tích đất này. Sau khi cho bà H1 mượn, bà H1 đã trồng khoai lang vào chỗ đất cao nhô lên, còn đất chỗ trũng thì bà P trồng cây bon. Bà P sống ở xóm T4, xã T5, huyện Q nhưng vẫn thường xuyên lên đất này để lấy rau lang và cây bon để chăn nuôi lợn.

Năm 1997-1998, nhà nước thu hồi của gia đình bà P 55m² để làm đường 206. Năm 2018, nhà nước tiếp tục thu hồi 24,36m² (đoạn 1) và 7,56m² (đoạn 2) để làm mương thoát nước. Tổng cộng gia đình bà P hiến đất làm đường, làm mương là 86,92m². Như vậy, diện tích còn lại của gia đình bà P sau khi đã bán và hiến làm đường, mương còn lại là 698,2m².

Năm 1997, khi chồng bà P mất, bà P tiếp tục quản lý, sử dụng phần đất còn lại là 698,2m², nhưng lúc này trên đất chỉ còn duy nhất cây bon. Quá trình sử dụng đất gia đình bà P không tranh chấp với ai, sử dụng ổn định, lâu dài. Có hàng xóm láng giềng, cấp chính quyền địa phương, lãnh đạo Hạt kiểm lâm cũ xác nhận.

Trước đây Hạt kiểm lâm được Hợp tác xã T3 cấp cho 1000m² đất để làm

vườn ươm giống cây. Sau đó, Hạt kiểm lâm có để lại cho Sở điện lực làm trạm biến thế F2 với diện tích là 639m², diện tích đất còn lại Hạt kiểm lâm dùng để xây dựng trụ sở cơ quan là 286m². Hai cơ quan trên chỉ được sử dụng đất trong phạm vi 1000m² đã được cấp. Do đó UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho Hạt kiểm lâm với diện tích 680,7m² là đã cấp thừa, lấn chiếm đất của bà P diện tích là 384,2m².

Năm 2017, bà P đến Phòng Tài nguyên và môi trường (viết tắt là TNMT) huyện Q1 (nay là Q) để hỏi làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ thì được trả lời chung chung, chưa làm được sổ đỏ. Sau đó bà P tiếp tục đi lên Sở TNMT thì được trả lời là đến năm 2021 sẽ có đợt làm. Đến tháng 12/2020, bà P phát hiện Hạt kiểm lâm huyện Q1 đã được cấp GCNQSDĐ vào năm 2012 với diện tích là 680,7m².

Sau khi biết sự việc trên, bà P đã gửi đơn đề nghị, đơn khiếu nại đến Chi cục Kiểm lâm C, UBND thị trấn Q1, UBND huyện Q, Công ty Điện lực C, Ủy ban nhân dân tỉnh C. Ngày 21/9/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C có văn bản số 2973/STNMT-VPĐKĐĐ về việc trả lời Đơn khiếu nại của bà Bé Thị P, nội dung trả lời có ghi việc cấp Giấy CNQSDĐ cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1 (nay là huyện Q) là đúng quy định.

Qua ý kiến trả lời của các cơ quan bà P thấy trả lời chung chung, không rõ ràng; Sở Tài nguyên và Môi trường cũng không lấy ý kiến khu dân cư và không lấy ý kiến các hộ giáp ranh theo trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được quy định tại Luật đất đai năm 2013 dẫn đến cấp sai diện tích đất của gia đình bà là 384,2m². Nay bà Phan yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ số BL845966 diện tích 680,7m² do UBND tỉnh C cấp cho Hạt kiểm lâm huyện Q1 vào năm 2012 với lý do cấp sai diện tích đất, cấp lấn chiếm vào đất của bà 384,2m².

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Trung T - đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Ngày 07/8/2012, Hạt Kiểm lâm huyện Q1 có Tờ trình số 144/KL-TTr, về việc hợp thức giao đất công trình trụ sở làm việc hạt Kiểm lâm huyện Q1 và gửi kèm hồ sơ xin hợp thức giao đất. Qua thẩm định hồ sơ, Hạt Kiểm lâm huyện Q1 có thời gian sử dụng đất liên tục, ổn định và đã xây dựng trụ sở làm việc, xây hàng rào từ năm 1994 đến khi đề nghị hợp thức giao đất năm 2012, không có tranh chấp với các đơn vị xung quanh; hồ sơ các loại giấy tờ liên quan đến đất đai đối với khu vực đất xin hợp thức giao đất chưa có loại giấy tờ nào chứng minh được cấp có thẩm quyền cấp đất; trụ sở Hạt kiểm lâm huyện Q1 đủ điều kiện hợp thức giao đất theo quy định.

Ngày 20/12/2012, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2049/QĐ-UBND, công nhận quyền sử dụng đất (Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất) cho Chi cục Kiểm lâm C để quản lý, sử dụng công trình: Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm huyện Q1 (nay là huyện Q), với tổng diện tích 680,7m². Địa điểm: phố H, thị trấn

Q1, huyện Q1 (nay là huyện Q). Mục đích: Đất Trụ sở cơ quan (TSC). Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Ngày 28/12/2012, theo sự ủy quyền của UBND tỉnh C, Giám đốc Sở TNMT đã cấp GCNQSDĐ số BL845966 cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1 và Hạt Kiểm lâm huyện Q1 đã quản lý, sử dụng thửa đất trên liên tục, ổn định từ những năm 1980 cho đến nay.

Ngày 12/8/2021, UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 1433/QĐ-UBND về việc điều chuyển trụ sở làm việc cũ của Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hạnh Phúc (trụ sở UBND xã Hồng Định cũ) sang Hạt Kiểm lâm huyện Q quản lý, sử dụng.

Ngày 03/12/2021, UBND tỉnh C ban hành Quyết định số 2351/QĐ-UBND về việc chuyển giao cơ sở nhà, đất tại phố H, thị trấn Q1 (diện tích 680,7m², diện tích sàn xây dựng 145,6m²) do Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn C đang quản lý, sử dụng về UBND huyện Q quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan.

Ngày 06/01/2022, Chi cục Kiểm lâm tỉnh C đã bàn giao lại cơ sở nhà, đất nêu trên, việc giao nhận đất theo các mốc giới, ranh giới, diện tích 657,9m² trên thực địa theo Quyết định số 3778/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Q phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết phân lô khu đất Trụ sở làm việc cũ của Hạt Kiểm lâm huyện Q, tỉnh C. Diện tích đo đạc thực tế giảm 22,8m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 845966 với lý do: Chi cục Kiểm lâm đã xây tường bao quanh thẳng bị hụt phần góc phình ra, còn lại làm đường giao thông vào trạm điện.

Hiện nay cơ sở nhà, đất và tài sản trên đất nằm trong phạm vi GCNQSDĐ số 845966 do UBND tỉnh C cấp ngày 28/12/2012 thuộc quyền quản lý của UBND huyện Q bao gồm: 01 ngôi nhà 02 tầng, cấp III, diện tích xây dựng 72,8m², diện tích sàn xây dựng 145,6m², đưa vào sử dụng khoảng năm 1992 và các công trình phụ trợ: nhà bếp, nhà vệ sinh; tường rào bao quanh; 01 cây Dã hương, đường kính gốc 70cm, cao 12m.

Việc cấp Giấy CNQSD đất cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1 (nay là huyện Q) được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, UBND tỉnh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Bé Thị P.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở TNMT trình bày:

Hạt Kiểm lâm Q1 đã sử dụng từ trước năm 1994. Tại thời điểm xây dựng Công trình Trụ sở Hạt kiểm lâm Q1 (khoảng năm 1994) không có phát sinh tranh chấp. Ngày 27/5/2008, Chi cục Kiểm lâm tỉnh C đã kê khai hiện trạng khu đất Trạm kiểm lâm huyện Q1, với diện tích là 749m², được UBND xã Chí Thảo đã xác nhận việc kê khai phù hợp với thực tế. Trong quá trình lập các thủ tục hồ sơ về đất đai đã được UBND cấp xã và UBND huyện xác nhận là không có tranh chấp.

Bà P không có giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đối với diện tích 384,2 m²

đất mà bà đang đòi quyền sử dụng; và cũng không đăng ký kê khai đất đai với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bà P cho rằng gia đình bà có 384,2m² đất trong Công trình Trụ sở - Hạt kiểm lâm Q1 nhưng khi cơ quan Kiểm lâm đầu tư xây dựng nhà 2 tầng, bà không có ý kiến gì. Sau hơn 18 năm cơ quan Kiểm lâm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã quản lý sử dụng liên tục, ổn định thì bà mới đòi quyền sử dụng đất, việc này là không phù hợp với tập quán sử dụng đất ở địa phương và không phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể tại khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013 quy định “ Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Ngày 09/8/2021, UBND tỉnh giao cho Sở TNMT kiểm tra lại hồ sơ vụ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Hạt Kiểm lâm huyện Q (huyện Q1 cũ). Ngày 21/9/2021, Sở TNMT đã ban hành Văn bản số 2973/STNMT-VPĐKĐĐ, trả lời Đơn khiếu nại của bà Bé Thị P, nội dung: Việc cấp Giấy CNQSDĐ cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1 là đúng quy định pháp luật.

Việc yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND tỉnh C cấp cho Hạt kiểm lâm Q1 là không có căn cứ, không có cơ sở.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền, đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Kiểm lâm tỉnh C, Hạt Kiểm lâm huyện Q cùng trình bày:

Nhất trí với trình bày của đại diện UBND tỉnh và Sở TNMT. Hiện nay cơ sở nhà, đất Chi cục Kiểm lâm đã bàn giao cho UBND huyện Q quản lý nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Q trình bày:

Hạt kiểm lâm Q là cơ quan trực thuộc Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn C, có trụ sở cũ tại địa chỉ phố H, thị trấn Q1, huyện Q. Trong quá trình hoạt động trên 40 năm tại trụ sở cũ, Hạt kiểm lâm Q được đầu tư xây dựng trụ sở và một số công trình phụ trợ, có hàng rào bao quanh và đã quản lý, sử dụng ổn định, không có tranh chấp với các tổ chức, cá nhân khác. Năm 2012, khu đất trụ sở Hạt kiểm lâm Q1 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BL 845966 ngày 28/12/2012 cho chủ sử dụng đất là Hạt kiểm lâm huyện Q1.

Năm 2021, Hạt Kiểm lâm Q (Q1 cũ) chuyển trụ sở làm việc đến xã Hạnh Phúc, huyện Q và UBND tỉnh C đã ban hành Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 về việc chuyển giao quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất cho

UBND huyện Q quản lý thì bà Bé Thị P mới có đơn khiếu nại.

Như vậy, khu đất trụ sở cũ Hạt kiểm lâm Q đã được cơ quan chủ quản là Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn C quản lý, sử dụng ổn định trong thời gian dài, được đồng ý của bà con nhân dân thị trấn Q1 thừa nhận là đất trụ sở cơ quan nhà nước, có đầy đủ các căn cứ pháp lý theo quy định của Luật đất đai. Ngoài ra, qua đối chiếu hồ sơ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư và công trình tỉnh lộ 206 và công trình mương thoát nước thị trấn Q1, huyện Q không thừa nhận quyền sử dụng đất và không ban hành các quyết định phê duyệt dự toán bồi thường về đất đai đối với hộ gia đình bà Bé Thị P. Việc bồi thường cho hộ gia đình bà P do các đơn vị thi công tự ý thực hiện, nguồn kinh phí không phải từ ngân sách nhà nước. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh C xem xét không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Hạt kiểm lâm Q1.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bé Thị P về việc: Hủy một phần GCNQSDĐ số BL 845966 ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh C cấp cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/6/2022, người khởi kiện bà Bé Thị P có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là bà Bé Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Tháng 12/2020 bà Bé Thị P biết Hạt kiểm lâm huyện Q1 (nay là huyện Q) được UBND tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ. Ngày 01/12/2021, bà P nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ trên. Tòa án nhân dân tỉnh C thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại Khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL845966 ngày 28/12/2012 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp, HĐXX thấy:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh C thừa ủy quyền của UBND tỉnh C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hạt kiểm lâm huyện Q1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 37 Luật đất đai 2003, Điều 56 Nghị định 181/2004/NĐ-CP; đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 137 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1]. Về nguồn gốc đất: Bà Bé Thị P cho rằng GCNQSDĐ số BL 845966 do UBND tỉnh cấp cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1 đã cấp lần vào 384,2m² đất của gia đình bà. Theo bà P thì phần đất này có nguồn gốc là do bố mẹ chồng bà khai phá, năm 1959 đưa vào Hợp tác xã. Năm 1989 – 1990 tan hợp tác thì gia đình bà nhận lại đất và tiếp tục sử dụng để trồng màu. Khoảng năm 1997, 1998 Nhà nước thu hồi đất để làm đường tỉnh lộ 206 và năm 2018 khi UBND thị trấn Q1 làm nương nước vào đất của gia đình thì bà P vẫn được nhận tiền đền bù đầy đủ.

Bà P xuất trình các văn bản là Giấy xác nhận của các cá nhân có quan hệ hàng xóm, họ hàng với bà P và một số người nguyên là lãnh đạo của Hạt kiểm lâm huyện Q đã nghỉ hưu và nguyên lãnh đạo xã Chí Thảo huyện Q. Tuy nhiên xác nhận của các ông nguyên là lãnh đạo Hạt kiểm lâm đều chỉ xác nhận chung chung về thời gian công tác tại Hạt kiểm lâm Q; đối với xác nhận của các cá nhân khác cũng chỉ xác nhận có được nhận chuyển nhượng đất với vợ chồng bà P hoặc có đất tiếp giáp liền kề với thửa đất mà Hạt kiểm lâm Q đang sử dụng; bản phô tô Bảng tổng hợp danh sách nhận tiền bồi thường đất đai phục vụ công trình khắc phục thoát lũ phố H, thị trấn Q1, huyện Q1 tháng 01/2018 do bà P cung cấp không chứng minh được về nguồn gốc đất, vì phần đó nằm ngoài hàng rào của Hạt kiểm lâm Q. Ngoài những tài liệu trên, bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất liên quan đến quyết định hành chính bị kiện là của gia đình bà.

[2.2.2]. Về quá trình quản lý, sử dụng: bà P cho rằng sau khi tan hợp tác xã gia đình vẫn tiếp tục sử dụng đất, tuy nhiên tại Tờ khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất của tổ chức ngày 27/5/2008 của Chi cục kiểm lâm tỉnh C đã được UBND xã Chí Thảo, huyện Q1 xác nhận “Đã điều tra đối chiếu nội dung kê khai với thực tế phù hợp”; Ngoài ra tại Biên bản ngày 14/8/2012 về việc thẩm định thực địa hồ sơ hợp thức đất đai Trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Q1 và sự xác nhận của các đương sự tại Tòa án, xác định diện tích đất mà Hạt Kiểm lâm Q1 được cấp GCNQSDĐ có ranh giới rõ ràng, trên đất có một ngôi nhà 02 tầng và tường rào bao quanh được xây dựng từ năm 1994.

Khi Hạt Kiểm lâm huyện Q1 xây dựng trụ sở và hàng rào bà P và gia đình không có ý kiến gì; bà P xác nhận trên đất không có tài sản của bà P. Do đó có đủ căn cứ xác định bà P không có thời gian quản lý, sử dụng đối với diện tích đất phía trong hàng rào của Hạt kiểm lâm Q1 cả trước và sau khi Hạt kiểm lâm đã xây hàng rào bao quanh năm 1994; bà P không thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất về việc kê khai, đăng ký đất đai với cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Hạt Kiểm lâm huyện Q1 là người trực tiếp quản lý sử dụng đất từ trước năm 1980 đến thời điểm được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất vào năm 2012, việc sử dụng đất của Hạt Kiểm lâm Q1 là liên tục, công khai, không có tranh chấp nên UBND tỉnh C đã công nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 và cấp GCNQSDĐ số BL 845966 ngày 28/12/2012 với diện tích 680,7m² cho Hạt Kiểm lâm Q1 là phù hợp.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy UBND tỉnh C cấp GCNQSDĐ số BL 845966 ngày 28/12/2012 cho Hạt Kiểm lâm huyện Q1 là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bé Thị P là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bà P không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Do đó, Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện VKS nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của bà Bé Thị P.

[3] Về án phí: bà Bé Thị P kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Bé Thị P; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2022/HC-ST ngày 27 tháng 05 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

2. Về án phí: Bà Bé Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000048 ngày 09/6/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh C.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thu Hà